TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST

Ngày 10 - 11 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

Ông Phạm Đức Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 70/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Xuân U, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1975 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Xuân L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 9 năm 2020 đến ngày 15 tháng 9 năm 2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Như Tr, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

3. Ông Trịnh Xuân Ng, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2020, Trịnh Xuân U một mình đi xe đạp từ nhà sang tỉnh Nam Định mục đích mua Hêrôin về sử dụng cho bản thân. Tại khu vực đê Quán Chuột thuộc địa phận xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, U đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng. Mua xong, U mang gói Hêrôin về nhà, dùng dao lam chia thành 03 gói nhỏ, mỗi gói được gói bằng giấy tráng kim màu vàng rồi cho vào 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp, cất giấu vào trong ngăn tủ gỗ đặt tại gian nhà chính. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Như Tr, Nguyễn Đình N đến nhà U chơi, N, Tr, U ngồi nói chuyện đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đến yêu cầu kiểm tra hành chính. U tự khai nhận đang cất giấu ma túy trong tủ. Trước sự làm chứng của anh Nguyễn Như Tr, Nguyễn Đình N và ông Trịnh Xuân Ng, tổ công tác đã kiểm tra và thu giữ trong ngăn tủ gỗ đặt tại gian nhà chính nhà của U 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp, bên trong có 03 gói đều gói bằng giấy tráng kim màu vàng, mở ra bên trong mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, U khai nhận đó là Hêrôin, U mua và cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định.

Cùng ngày, cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của U, qua khám xét đã thu giữ trên mặt bàn đặt tại gian nhà chính 01 dao lam, U khai đã sử dụng dao lam trên để chia nhỏ ma túy.

Tại Kết luận giám định số 342/KLGĐMT-PC09 ngày 14 tháng 9 năm 2020 Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôine), có khối lượng 0,1313 gam (không phẩy một nghìn ba trăm mười ba gam).

Cáo trạng số 72/CT-VKSVT ngày 15 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trịnh Xuân U về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Trịnh Xuân U khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân U phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trịnh Xuân U mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12 tháng 9 năm 2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,0737 gam Hêrôin mẫu vật được hoàn trả sau giám định và 01 dao lam đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Xuân U đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trịnh Xuân U nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Trịnh Xuân U khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại nhà ở của Trịnh Xuân U tại thôn Trung Hoà, xã Bách Thuận, huyện V, tỉnh Thái Bình, Trịnh Xuân U đã tàng trữ trái phép 03 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1313 gam (không phẩy một nghìn ba trăm mười ba gam), mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ..."*. Hành vi trên của Trịnh Xuân U đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản, hiện đang bị tạm giam, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ và đối với 01 dao lam cơ quan Công an đã thu giữ là công cụ bị cáo sử dụng để chia ma túy, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Trịnh Xuân U khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đê Quán Chuột thuộc địa phận xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Bị cáo Trịnh Xuân U phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân U phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Xuân U 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 12 tháng 9 năm 2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 0,737 gam Hêrôin mẫu

vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 342/KLGĐMT-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 dao lam đã qua sử dụng. (Vật chứng đã được chuyển đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 22 tháng 10 năm 2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trịnh Xuân U phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trịnh Xuân U có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 11 năm 2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương